TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2018/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 10 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 80/2018/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1978

Địa chỉ: Đội 14, thôn L, thị trấn Q, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Vũ Thị Y, sinh năm 1976

Địa chỉ: Đội 14, thôn L, thị trấn Q, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 27/11/2002

Cháu Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 09/10/2012

(Cháu Tuấn A và cháu Đ là con chung của anh K và chị Y)

Người giám hộ cho cháu Tuấn A và cháu Đ là anh Nguyễn Trung K.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung K và chị Vũ Thị Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Về tình cảm vợ chồng: Anh Nguyễn Trung K và chị Vũ Thị Y thuận tình ly hôn.

[2.2]. Về con chung: Anh Vũ Trung K và chị Vũ Thị Y thỏa thuận giao hai con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 27/11/2002 và cháu Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 09/10/2012 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh K tự nguyện không yêu cầu chị Y phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung; Về công nợ: Anh K và chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về công sức và ruộng nông nghiệp: Anh K và chị Y đều tự nguyện không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[2.6]. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Nguyễn Trung K chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh K đã nộp tạm ứng theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 014950 ngày 25/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện V, anh K đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) anh K tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- Viện kiểm sát huyện V
- Chi cục THA huyện V
- UBND tt Q
- Lưu HS vụ án

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Thơm